

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN FLAMINGO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN FLAMINGO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FLAMINGO LAND BUSINESS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FLAMINGO LAND

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109199721

**3. Ngày thành lập:** 28/05/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 55 phố Tôn Thất Thiệp, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915556161

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                | 4330        |
| 2.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                           | 4390        |
| 3.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>(Theo quy định tại Luật Du Lịch ngày 19/06/2017 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam)                                                                                                                                                               | 5510        |
| 4.  | Cơ sở lưu trú khác<br>(Theo quy định tại Luật Du Lịch ngày 19/06/2017 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam)                                                                                                                                                                      | 5590        |
| 5.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                              | 5610        |
| 6.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                      | 5621        |
| 7.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                          | 5629        |
| 8.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(Theo quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP 14/09/2017 về kinh doanh rượu được sửa đổi bởi Nghị Định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ công thương) | 5630        |
| 9.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh Bất động sản<br>(Theo quy định tại Luật kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam)                                         | 6810(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn, môi giới bất động sản<br>(Theo quy định tại Luật kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam)                                                                                                 | 6820 |
| 11. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết:<br>- Quan hệ và thông tin cộng đồng;<br>- Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, hôn nhân có yếu tố nước ngoài)                                                 | 7020 |
| 12. | Quảng cáo<br>(Trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7310 |
| 13. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7320 |
| 14. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản;<br>- Hoạt động môi giới bản quyền (Sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền) | 7490 |
| 15. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8230 |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(không bao gồm Hoạt động đấu giá độc lập)                                                                                                                                                                                                    | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 26.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức            | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRƯƠNG XUÂN QUÝ  | Phòng 19C4 Tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông         | 130.000    | 1.300.000.000         | 5,000     | 013636908                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                 | Tổng số                   | 130.000    | 1.300.000.000         | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                 |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LÃ THỊ MINH LOAN | phòng 716K3 Khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 1.690.000  | 16.900.000.000        | 65,000    | 013482537                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                 | Tổng số                   | 1.690.000  | 16.900.000.000        | 65,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                 |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                |                                                                                              |                           |         |               |        |              |
|---|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | TRẦN THUY LINH | Số 62 ngách 3 ngõ 2 phố Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 780.000 | 7.800.000.000 | 30,000 | 001190026135 |
|   |                |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                              | Tổng số                   | 780.000 | 7.800.000.000 | 30,000 |              |
|   |                |                                                                                              |                           |         |               |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **TRƯƠNG XUÂN QUÝ**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *01/10/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013636908*

Ngày cấp: *25/05/2013* Nơi cấp: *Công an Thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 19C4 Tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tòa 7 tầng 21 căn 09 Khu đô thị Times City, Số 458 Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*